

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Đình T - Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Trịnh Đình T và bị đơn, chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị H đều có ý kiến chung thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí:* Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị H đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Anh Trịnh Đình T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004854, ngày 23/3/2023. Trả lại cho anh Trịnh Đình T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Lê Thị H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn